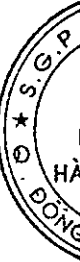


Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Báo cáo thường niên

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
5. Định hướng phát triển.....	7
6. Đăng ký quản lý hệ thống quản lý chất lượng ISO.Các rủi ro	8
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	13
4. Tình hình tài chính.....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính	15
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty.....	18
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.....	18
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	19
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT.....	19
V. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty.....	20
1. Hội đồng quản trị.....	20
2. Ban kiểm soát	21
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	21
VI. Báo cáo tài chính	21
1. Ý kiến kiểm toán (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)	21
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	22
VII. Phụ lục 01 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	23

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

✚ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (Vietnam National Aviation Insurance Company).

✚ Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 49GP/KDBH ngày 23 tháng 4 năm 2008.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Bộ Tài chính cấp, đã được điều chỉnh các lần

sau:

<i>Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh điều chỉnh</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>
Số 49/GPDC/KDBH ngày 11/8/2008	Thành lập chi nhánh TP. HCM
Số 49/GPDC/KDBH ngày 11/11/2008	Thành lập chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng, Nghệ An, Hải Phòng
Số 49/GPDC/KDBH ngày 30/6/2010	Thành lập chi nhánh Hải Dương, Sài Gòn
Số 49/GPDC/KDBH ngày 07/8/2010	Thành lập chi nhánh Tây Nguyên
Số 49/GPDC/KDBH ngày 01/11/2011	Thành lập chi nhánh Nam Hồng Hà
Số 49/GPDC/KDBH ngày 16/07/2013	Thành lập chi nhánh Thăng Long
Số 49/GPDC/KDBH ngày 07/04/2014	Thay đổi cơ cấu cổ đông

✚ Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng Việt Nam

✚ Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

✚ Địa chỉ: Tầng 15, Toà nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

✚ Điện thoại: 04 – 6276 5555

✚ Fax: 04 – 6276 5556

✚ Website: <http://www.vna-insurance.com>

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (“Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày ngày 23 tháng 4 năm 2008. Ngày đầu hoạt động, Công ty có trụ sở chính tại Tầng 16, Toà nhà Viet Tower, 198B Tây Sơn, số 1 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội.

Với số vốn điều lệ 500 tỷ đồng, VNI là 1 trong 7 Doanh nghiệp bảo hiểm có số vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường bảo hiểm Việt Nam hiện nay, trong đó vốn điều lệ góp tại thời điểm thành lập là 477.600.000.000 đồng Việt Nam. Cơ cấu vốn góp của Công ty tại ngày 31.12.2014 như sau: vốn của cổ đông sáng lập chiếm 39%; vốn của các cổ đông thể nhân chiếm 61%. Năm 2013, VNI có sự thay đổi cơ cấu cổ đông lớn. Theo đó, cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (GELEXIMCO) chuyển nhượng 2.000.000 cổ phần (chiếm 4% vốn điều lệ) cho Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Thái Bình.

Năm 2014 là năm thứ sáu đánh dấu sự có mặt của VNI trên thị trường bảo hiểm, mặc dù hoạt động kinh doanh của VNI chịu tác động lớn của khủng hoảng kinh tế thế giới, kinh tế vĩ mô trong nước còn khó khăn và nhiều vấn đề tồn tại như tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, thông tin hạ phí bảo hiểm... nhưng VNI vừa củng cố, xây dựng hệ thống, vừa phát triển doanh số,

xây dựng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO đồng thời vẫn tiếp tục hoàn thành để đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Với kết quả này, VNI vẫn khẳng định thương hiệu, sản phẩm và vị thế trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

Bên cạnh đó với lợi thế có sự tham gia và hỗ trợ từ cổ đông sáng lập là các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam đã tạo cho VNI nền móng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn

Ngành nghề kinh doanh

VNI cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện có trên thị trường gồm: bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm... VNI phục vụ mọi đối tượng khách hàng thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm các dự án đầu tư, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân.

Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, VNI đã triển khai mở rộng hệ thống các chi nhánh và văn phòng khu vực tại nhiều tỉnh thành trên toàn quốc bao gồm Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hải Dương, Vinh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Ninh, Tây Nguyên. Đồng thời, VNI cũng dự kiến sẽ triển khai các chi nhánh, văn phòng trong giai đoạn tới tại Lào Cai, Vĩnh Phúc, Huế, Quảng Trị, Nha Trang, Cần Thơ, Bình Dương, An Giang...

Về mạng lưới đại lý khai thác, VNI đã được triển khai rộng khắp nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, VNI cũng đã thiết lập mạng lưới cứu hộ, giám định trải dài và rộng khắp hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho công tác dịch vụ khách hàng, giải quyết bồi thường.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

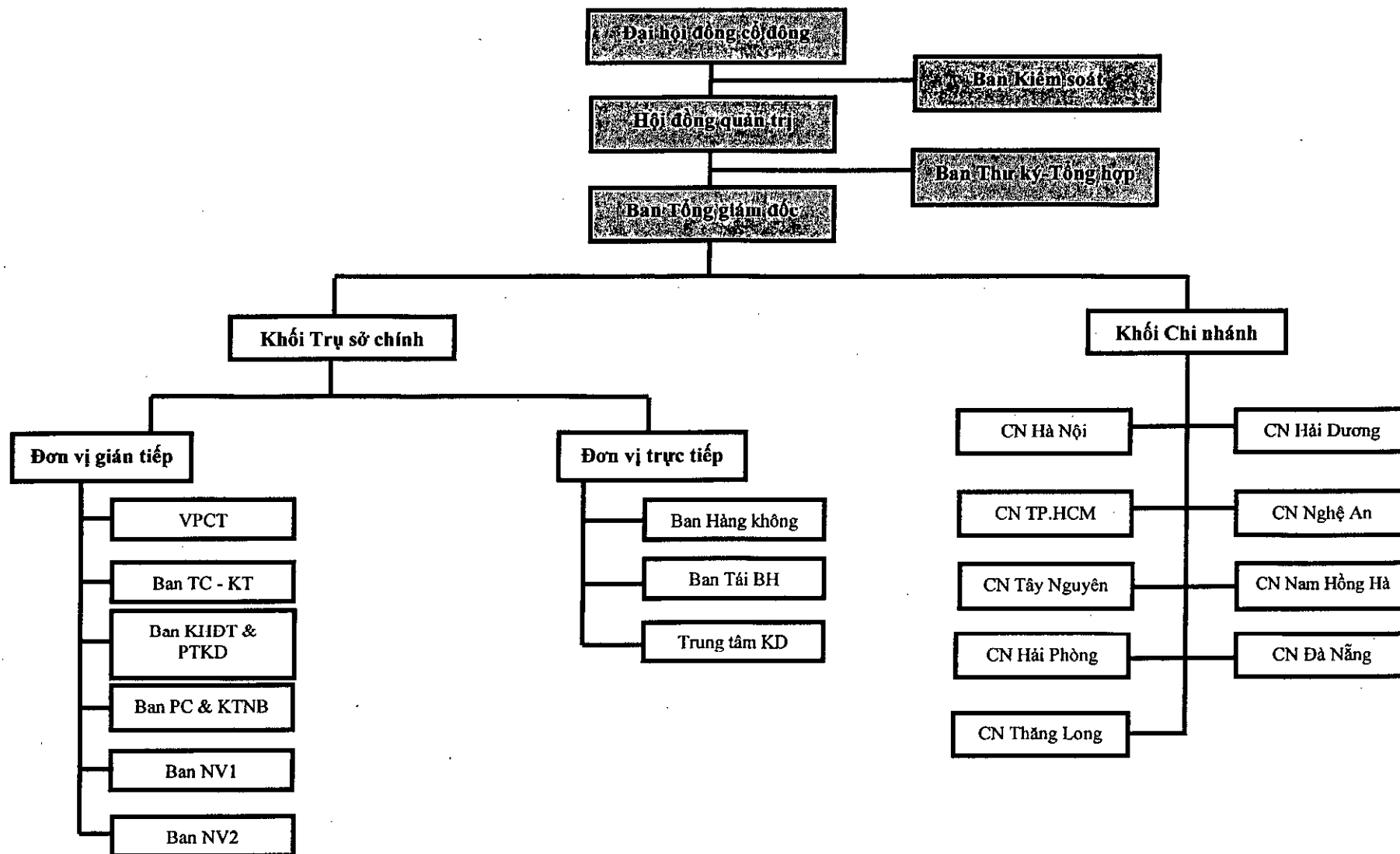
Mô hình quản trị

Hiện tại, VNI đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của VNI, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ VNI. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý.

Bộ máy quản lý

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của VNI được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm, am hiểu luật pháp Việt Nam và quốc tế, tạo ra một bộ máy phối hợp và gắn kết chặt chẽ, luôn phấn đấu hết mình để tự hoàn thiện, mang lại cho khách hàng những dịch vụ và sản phẩm chất lượng cao nhất.

Cơ cấu bộ máy quản lý của VNI như sau:



[Handwritten signature]

4.1. Đại Hội đồng Cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội đồng Cổ đông được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty ban hành ngày 28/06/2013.

4.2. Hội đồng Quản trị

Thành phần:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trần Thanh Hiền	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Thành Quang	Ủy viên
3	Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên
4	Bà Sứ Bùi Bảo Ngọc	Ủy viên
5	Ông Trần Sỹ Tiên	Ủy viên
6	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Ủy viên
7	Ông Phạm Việt Minh	Ủy viên

Quyền hạn và nhiệm vụ

Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty ban hành ngày 28/06/2013.

4.3. Ban Kiểm soát

Thành phần

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Trưởng Ban
2	Bà Nguyễn Thị Thiên Kim	Thành viên
3	Bà Hoàng Thị Thanh Hải	Thành viên

Quyền hạn và nhiệm vụ

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty ban hành ngày 28/06/2013.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Thành phần:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Anh Đức	Tổng giám đốc
2	Ông Vũ Tuấn Phan	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Trần Trọng Dũng	Phó Tổng giám đốc

Quyền hạn và nhiệm vụ:

Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty ban hành ngày 28/06/2013.

4.5. Ban Thư ký-Tổng hợp

Chức năng và nhiệm vụ:

Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch HĐQT và HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty quy định;

Xây dựng quy trình, kế hoạch kiểm toán nội bộ trình HĐQT phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được HĐQT phê duyệt. Phối hợp với BKS và Ban Pháp chế KSNB Công ty trong việc thực hiện kiểm tra giám sát, đánh giá mọi mặt hoạt động của Công ty; Theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị sau kiểm tra.

4.6. Văn phòng Công ty

Chức năng và nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✦ Công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực;
- ✦ Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách trong toàn Công ty;
- ✦ Công tác hành chính, quản trị và văn thư lưu trữ; và
- ✦ Công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh của Công ty.

4.7. Ban Tài chính – Kế toán

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✦ Công tác tài chính – kế toán của Công ty;
- ✦ Công tác đầu tư tiền gửi; và
- ✦ Công tác quản lý hóa đơn, ấn chỉ.

4.8. Ban Kế hoạch Đầu tư & Phát triển kinh doanh

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✦ Công tác kế hoạch kinh doanh;
- ✦ Công tác phát triển kinh doanh và mạng lưới; và
- ✦ Công tác đầu tư.

4.9. Ban Pháp chế - Kiểm tra nội bộ

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- ✦ Công tác pháp chế - kiểm soát nội bộ;
- ✦ Công tác duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008;
- ✦ Công tác thư ký, tổng hợp.



4.10. Ban Nghiệp vụ 1

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản kỹ thuật và bảo hiểm trách nhiệm (bao gồm cả những Hợp đồng bảo hiểm của các nghiệp vụ này có liên quan đến lĩnh vực hàng không), bảo hiểm hỗn hợp (loại trừ những sản phẩm có liên quan đến con người, xe cơ giới) trên toàn hệ thống Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) như sau:

- ✦ Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- ✦ Công tác quản lý rủi ro, giám định, bồi thường và thu đòi người thứ ba; và
- ✦ Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

4.11. Ban Nghiệp vụ 2

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người (bao gồm cả sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp liên quan đến con người) và phát triển đại lý trên toàn hệ thống Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) như sau:

- ✦ Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- ✦ Công tác quản lý rủi ro, giám định, bồi thường và thu đòi người thứ ba;
- ✦ Công tác quản lý, phát triển và hoàn thiện mạng lưới đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; và
- ✦ Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

4.12. Ban Hàng không

Chức năng và nhiệm vụ

- ✦ Đầu mối tổ chức khai thác dịch vụ bảo hiểm hàng không (gồm cả nhận, nhượng tái bảo hiểm và bồi thường) đối với các Hãng hàng không, Cảng Hàng không, các tổ chức hoạt động tại Cảng hàng không;
- ✦ Đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ các Đơn vị thuộc Công ty khai thác dịch vụ bảo hiểm hàng không và dịch vụ có liên quan đến hoạt động hàng không; và
- ✦ Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong các hoạt động quản lý và xây dựng định hướng, chiến lược phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không.

4.13. Ban Tái bảo hiểm

Chức năng và nhiệm vụ

- ✦ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện công tác Tái bảo hiểm trong toàn Công ty (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không); và
- ✦ Kinh doanh nhận, nhượng tái bảo hiểm (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không).

4.14. Trung tâm kinh doanh

Chức năng và nhiệm vụ

Tổ chức khai thác và tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong công tác tổ chức khai thác dịch vụ bảo hiểm (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không) đối với nhóm khách hàng lớn bao gồm:

- ✦ Nhóm khách hàng chiến lược (khách hàng có sự tham gia của cổ đông), khách hàng cùng khai thác với các công ty bảo hiểm khác;
- ✦ Khách hàng có tài sản, dự án lớn; và
- ✦ Khách hàng là doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, khách hàng khai thác qua môi giới/Bancassurance.

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu

- ✦ Trở thành một trong 5 thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam;
- ✦ Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực bảo hiểm hàng không ;
- ✦ Cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng và chuyên nghiệp;
- ✦ Duy trì môi trường văn hóa doanh nghiệp năng động, sáng tạo;
- ✦ Mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng, cổ đông và đội ngũ cán bộ; và
- ✦ Là đối tác tin cậy của thị trường trong nước và quốc tế.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✦ Tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông;
- ✦ Tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả;
- ✦ Không ngừng hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của VNI trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam;
- ✦ Xây dựng cơ chế giao khoán cho các đơn vị đủ sức cạnh tranh trên thị trường;
- ✦ Định hướng đẩy mạnh phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thủy; cơ cấu giảm tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người (VNI Care);
- ✦ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để nâng cao hiệu quả đầu tư;
- ✦ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống; đặc biệt kiểm soát tình hình bồi thường;

- 4. Tiếp tục củng cố công tác tổ chức cán bộ; và
- 5. Đăng ký quản lý hệ thống quản lý chất lượng ISO.

6. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Năm 2014, tuy tình hình có cải thiện hơn, nhưng về cơ bản nền kinh tế đang đối diện với 4 thách thức như sau :

Thứ nhất, tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, nên dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thụ được vốn. Tình trạng thừa tiền, thiếu vốn còn kéo dài. Khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thứ hai, hệ thống ngân hàng, vốn được đánh giá là xương sống của nền kinh tế, vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm vừa qua. Tính đến ngày 24/10/2014, tín dụng toàn hệ thống tăng 7,85% so với cuối năm 2013. Tuy có nhiều khả năng hoàn thành chỉ tiêu 10-12% cho năm nay, nhưng tốc độ tăng khiêm tốn như thế đã ảnh hưởng lớn đến việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp vừa và nhỏ, làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước đang nỗ lực phục hồi sản xuất.

Thứ ba, căng thẳng trong mối quan hệ với Trung Quốc; việc Trung Quốc đặt giàn khoan 981 vào lãnh hải của Việt Nam hồi tháng 5 đã gây ra cơn sóng gió trong quan hệ giữa hai nước. Dù sau đó giữa hai quốc gia đã có nhiều cuộc trao đổi cấp cao để xoa dịu căng thẳng, nhưng mối quan hệ giữa hai nước chắc chắn sẽ không còn như trước. Việc này cũng ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam năm 2014 nhìn chung được đánh giá là có những dấu hiệu khởi sắc, tăng trưởng vượt mục tiêu và lạm phát giảm kỷ lục.

Rủi ro về cơ chế chính sách pháp luật

Là doanh nghiệp cổ phần hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, VNI chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, đầu tư vốn, luật doanh nghiệp, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực trên đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro đặc thù

Trục lợi bảo hiểm: Trục lợi bảo hiểm làm giảm lợi nhuận, khiến cho hiệu quả sản xuất kinh doanh bị hạn chế, thậm chí có những tác động xấu đến uy tín của doanh nghiệp bảo hiểm. Thế nhưng trục lợi bảo hiểm đã và đang diễn ra hết sức phức tạp, tinh vi ở nhiều nghiệp vụ bảo hiểm.

Trong việc cấp đơn bảo hiểm, do tính minh bạch chưa cao nên người tham gia bảo hiểm có xu hướng trục lợi bảo hiểm. Tình trạng khách hàng tham gia bảo hiểm ở nhiều công ty bảo hiểm tại cùng một thời điểm để trục lợi không phải là hiếm (như vụ ông Nguyễn Văn U. ở Hải Dương tham gia bảo hiểm nhân thọ tại hai doanh nghiệp bảo hiểm lớn với tổng số tiền bảo hiểm lên tới trên 1 tỷ đồng Việt Nam trong khi biết mình có căn bệnh nan y không thể chữa khỏi là một ví dụ điển hình đã được nhiều cơ quan báo chí đưa tin)...

Đối với một số lĩnh vực, khách hàng thực hiện hành vi trục lợi như lẽ tất yếu và có tính thường xuyên. Cụ thể: Hàng hóa được yêu cầu bảo hiểm trong hành trình vận chuyển, nhưng chưa đóng phí bảo hiểm; khi biết hàng về đến nơi an toàn rồi khách hàng xin hủy đơn bảo hiểm hoặc hủy hợp đồng bảo hiểm để trốn tránh trách nhiệm đóng phí. Có chủ hàng biết tin hàng hóa của mình bị tổn thất rồi mới đến mua bảo hiểm hoặc thông đồng với cán bộ của doanh nghiệp bảo hiểm để mua bảo hiểm và nhận bồi thường cho tổn thất đó. Cũng có trường hợp trục lợi bị phát hiện khi hàng hóa được mua bảo hiểm vận chuyển trên một con tàu ma tức là con tàu đó không tồn tại thực tế. Khách hàng lừa đảo mua bảo hiểm rồi quy cho tàu “mất tích” để trục lợi đòi bồi thường toàn bộ...

Trong bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tàu thuyền, trục lợi bảo hiểm được thực hiện thông qua việc hợp lý hóa ngày và hiệu lực bảo hiểm. Còn có việc tạo hiện trường giả các vụ tai nạn xe cơ giới, cháy hoặc chìm tàu, cố ý gây tai nạn trong bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm, gian lận đối với người thứ ba (không bồi thường cho người thứ ba, mặc dù đã nhận tiền bảo hiểm, hoặc đã đòi người thứ ba có liên đới bồi thường, song không khai báo với doanh nghiệp bảo hiểm...)

Rủi ro về đại lý: Tình trạng các nhân viên bảo hiểm do vô tình hay cố ý ghi sai ngày tham gia bảo hiểm trên giấy chứng nhận bảo hiểm, hoặc đại lý bảo hiểm thông đồng với khách hàng, thậm chí hướng dẫn cho khách hàng lợi dụng kẽ hở về giấy tờ, thủ tục giám định để trục lợi... Hiện tượng khai sai, khai khống tai nạn của người tham gia bảo hiểm, người tham gia bảo hiểm có hành vi thông đồng với những người liên quan như: y, bác sĩ, công an, những người làm chứng trong các vụ tai nạn... đang khá phổ biến ở Việt Nam

Rủi ro về cạnh tranh: Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ diễn ra mạnh mẽ bằng việc hạ phí, mở rộng điều khoản bảo hiểm, bằng nhiều cách hạ thấp uy tín của doanh nghiệp bảo hiểm khác; thậm chí có trường hợp cạnh tranh không lành mạnh giữa các chi nhánh trong cùng công ty bảo hiểm.

Bên cạnh sự phát triển về số lượng doanh nghiệp, sự mở rộng quy mô hoạt động, số lượng người làm việc trong ngành bảo hiểm cũng tăng lên đáng kể, tạo công ăn việc làm cho hơn 14.000 cán bộ, nhân viên và hơn 140.000 đại lý bảo hiểm trên cả nước.

Tuy nhiên, trong bối cảnh số lượng doanh nghiệp bảo hiểm được cấp phép hoạt động ngày một gia tăng càng làm cho môi trường bảo hiểm vốn đã có sự cạnh tranh gay gắt nay càng gay gắt hơn, đặc biệt nguồn nhân lực luôn bị xáo trộn bởi sự chèo kéo của các doanh nghiệp mới.

Tính chất khắc nghiệt này đã buộc các công ty bảo hiểm phải chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, mở rộng mạng lưới phân phối và điều quan trọng là đánh thức nhu cầu bảo hiểm từ người dân thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ giám định và giải quyết bồi thường.

Ngày nay, bảo hiểm không còn quá xa lạ với cộng đồng xã hội. Người dân đã bắt đầu nhận thức đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của bảo hiểm đối với cộng đồng và cuộc sống cá nhân. Sự tương tác này đã làm cho “miếng bánh” thị phần bảo hiểm được mở rộng, không bị thu hẹp, co cụm như thời gian trước.

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2013 chứng kiến doanh nghiệp nội chạy đua mở rộng thị phần, tăng nóng doanh thu, đã rơi vào cảnh thua lỗ kéo dài. Theo số liệu thống kê của Cục Quản lý giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính), năm qua có tới 17/29 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ lỗ hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của VNI có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của VNI.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 đã được kiểm toán, HĐQT luôn theo dõi tình hình hoạt động Công ty, kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận cho phù hợp với thực tế. Cụ thể thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm 2014		
	Kế hoạch	Thực hiện	%
1. Tổng doanh thu	506.002.500.759	477.178.320.034	94%
2. Lợi nhuận trước thuế	27.703.189.308	38.230.472.863	138%
3. Lợi nhuận sau thuế	21.533.225.807	29.941.025.476	139%
4. Lỗ lũy kế	-	-	0%
5. Cổ tức	4.3%	5.0%	116%
6. Tổng quỹ tiền lương (bao gồm cả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty)	27.770.750.054	27.580.645.631	99%

Từ bảng trên cho thấy, doanh thu năm 2014 chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch đặt ra nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế đã vượt kế hoạch. Tỷ suất này cho thấy công tác quản trị của VNI đã có nhiều tiến bộ và bước đầu đã đạt được những hiệu quả nhất định. Dưới áp lực của sự bất ổn nền kinh tế trong nước và thế giới, VNI đã không ngừng nỗ lực đưa ra các phương án tối ưu hoá hiệu quả sử dụng chi phí. Đây cũng được coi là một tín hiệu tốt cho VNI về khả năng tăng trưởng và phát triển trong các năm tới.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc, tóm tắt lý lịch trích ngang

Tổng Giám đốc – Nguyễn Anh Đức				
Ngày sinh	29/01/1974	Nơi sinh	Hà Nội	
Số CMTND/Hộ chiếu	011854650	Nơi cấp	Hà Nội	Ngày cấp: 13/04/2006
Quê quán	Thạch Hà, Hà Tĩnh			
Địa chỉ thường trú	Tập thể TTCKH Lưu Trữ, Tờ 50 – Ngõ 92 đường Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			

Tổng Giám đốc - Nguyễn Anh Đức	
Trình độ chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2000 đến 2002: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Từ năm 1996 đến 2000: Thành viên cao cấp - Học viện tài chính và Bảo hiểm Australia & New Zealand - Từ năm 1990 đến 1994: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Bảo hiểm - Đại học Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 9/2013 đến nay: TGD Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ tháng 5/2011 đến tháng 9/2013: Giám đốc Kinh doanh khu vực miền Bắc và miền Trung - Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty Việt Nam - Từ năm 2006 đến tháng 5/2011: Giám đốc Ban Bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật - Tập đoàn Bảo Việt - Từ năm 2001 đến 2006: Phó Trưởng Ban Bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật - Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt - Từ năm 1996 đến 2001: Chuyên viên Thẩm định Khai thác - Ban Bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật - Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt - Từ năm 1994 đến 1996: Chuyên viên Tư vấn bảo hiểm - AON Inchinbrok Insurance Broker
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có
Phó Tổng Giám đốc - Vũ Tuấn Phan	
Ngày sinh	28/07/1968
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	011287403 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 06/01/2010
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 11, Thanh Miến, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 9/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ tháng 8/1996 đến tháng 8/1998: Chuyên viên kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - VPKV miền Bắc - Từ tháng 4/1995 đến tháng 5/1996: Chuyên viên kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Từ tháng 5/1990 đến tháng 3/1995: Kế toán viên - Công ty Tem Việt Nam - Hà Nội
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

Phó Tổng Giám đốc - Trần Trọng Dũng	
Ngày sinh	24/04/1965 Nơi sinh Thái Bình
Số CMTND/Hộ chiếu	1004444381 Nơi cấp: Quảng Ninh Ngày cấp: 23/11/2009
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Cẩm Phả, Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	- Từ năm 1988 đến năm 1992: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Bảo hiểm - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Từ tháng 6/1997 đến tháng 10/1997: Liên danh Học viện quốc gia Pháp và học viện Tài chính
Quá trình công tác	- Từ tháng 11/2013: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ năm 2007 đến tháng 10/2013: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp - Từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2007: Phó TGD phụ trách PVI Khánh Hoà kiêm Phó TGD PVI Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI - Từ năm 2005 đến 2006: Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI - Từ năm 2002 đến 2005: Trưởng phòng khu vực 4 Hà Nội thuộc Trụ sở chính, kiêm đặc phái viên của TGD tại PJICO Sài Gòn, kiêm phụ trách Chi nhánh PJICO Bắc Ninh, PJICO Long An, PJICO Lào Cai - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolomex (PJICO) - Từ năm 1996 đến 2000: Cán bộ kinh doanh phụ trách bồi thường nghiệp vụ hàng hải - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng (Bảo Long) - Từ năm 1993 đến 1996: Giám định viên độc lập - Công ty Giám định Hàng hoá xuất nhập khẩu (Vinacontrol)
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

Kế toán trưởng - Trần Việt Quân	
Ngày sinh	15/09/1975
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	011947251 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 15/04/1996
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	220 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

Kế toán trưởng - Trần Việt Quân	
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ tháng 02/2013 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Điện toán - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không- Từ tháng 9/2010 đến tháng 02/2013: Trưởng Ban Thư ký Tổng hợp, đồng thời tham gia hỗ trợ thực hiện công tác lập kế hoạch và công việc liên quan đến tài chính- Từ tháng 11/2009 đến tháng 9/2010: Trưởng Ban Thư ký Tổng hợp, đồng thời tham gia hỗ trợ thực hiện công tác lập kế hoạch và công việc liên quan đến tài chính- Từ tháng 07/2008 đến tháng 11/2009: Trưởng Phòng Đầu tư, Ban Đầu tư, CTCP Bảo hiểm Hàng không- Từ tháng 06/2008 đến tháng 07/2008: Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cavico Xây dựng cầu hầm- Từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2008: Phó phòng Phụ trách Tài chính Công ty cổ phần Cavico Xây dựng cầu hầm- Từ tháng 06/2007 đến tháng 03/2008: Giám đốc Công ty cổ phần In và Phát hành sách Việt Nam- Từ tháng 06/2002 đến tháng 06/2007: Kế toán Trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính Điện toán Công ty cổ phần Xây dựng Công trình 1 (CIENCO 1)- Từ tháng 03/2002 đến tháng 06/2002: Phó phòng Tài vụ Ban Quản lý Điều hành dự án cầu Tuyên Sơn (Liên danh CIENCO 1 - CIENCO 5)- Từ tháng 08/1996 đến tháng 03/2002: Kế toán tổng hợp Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên: 258 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- ✦ Thu hoạt động tài chính 70,02 tỷ đồng, hoàn thành 131% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán đạt 120% kế hoạch tương đương mức 31,9 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động đầu tư tiền gửi vượt kế hoạch 41% đạt mức 38,03 tỷ đồng.
- ✦ Lợi nhuận hoạt động Tài chính đạt 46,25 tỷ đồng, tương đương 126% kế hoạch (tăng 9,4 tỷ đồng).

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	%
1 Tổng giá trị tài sản	1.040.653.040.162	943.093.302.966	91%
2 Doanh thu thuần	170.512.274.849	174.154.240.022	102%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh			
3 doanh	38.278.659.858	35.256.137.884	92%
4 Lợi nhuận khác	(48.186.995)	(762.813.494)	1583%
5 Lợi nhuận trước thuế	38.230.472.863	34.493.324.390	90%
6 Lợi nhuận sau thuế	29.941.025.476	25.000.095.059	83%
7 Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	4,3%	86%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
■ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,98	2,19	
■ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	1,98	2,19	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
■ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48	0,44	
■ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,94	0,78	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
■ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,18	0,14	
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,05	
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,03	
■ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,22	0,20	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đã phát hành	:	50.000.000
Mệnh giá cổ phần	:	10.000
Loại cổ phần đang lưu hành	:	Cổ phần phổ thông
Số cổ phần tự do chuyển nhượng	:	50.000.000
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	:	0

5.2. Cơ cấu cổ đông

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
■ Theo tỷ lệ sở hữu		
<i>Cổ đông lớn</i>	37.610.000	75%
<i>Cổ đông nhỏ</i>	12.390.000	25%
■ Theo hình thức sở hữu		
<i>Cổ đông tổ chức</i>	39.595.000	79%
<i>Cổ đông cá nhân</i>	10.405.000	21%
■ Theo loại hình sở hữu		
<i>Cổ phiếu Nhà nước</i>	10.000.000	20%
<i>Cổ phiếu khác</i>	40.000.000	80%
■ Theo địa lý		
<i>Cổ đông trong nước</i>	50.000.000	100%
<i>Cổ đông nước ngoài</i>	-	0%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính

Tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2014

Năm 2014, cùng với sự khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam, thị trường bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng tích cực.

Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ năm 2014 ước đạt 27.391 tỷ đồng, tăng 12,45% so với cùng kỳ năm 2013. Dẫn đầu thị trường về doanh thu phí bảo hiểm gốc là PVI với doanh thu ước đạt 5.722 tỷ đồng, tăng 12,24% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 20,89% thị phần. Tiếp đến là Bảo Việt với doanh thu ước đạt 5.703 tỷ đồng, tăng 1,37% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 20,82% thị phần, Bảo Minh đứng thứ 3 với doanh thu ước đạt 2.599 tỷ đồng, tăng 12,62% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 9,49% thị phần, PJICO đứng thứ 4 với doanh thu ước đạt 2.123 tỷ đồng, tăng 7,45% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 7,75% thị phần, PTI đứng thứ 5 với doanh thu ước đạt 1.719 tỷ đồng, tăng 17,47% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm thị 6,28% thị phần.

Ngoài các DNBH dẫn đầu thị trường nêu trên, một số DNBH có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc trên 50% so với cùng kỳ năm 2013 như Phú Hưng (29 tỷ đồng, tăng 167,74%), VBI (276 tỷ đồng, tăng 91,16%), VASS (462 tỷ đồng, tăng 75,55%).

Xét theo nghiệp vụ, bảo hiểm xe cơ giới chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu (7.729 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 28,22%), tiếp theo là bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người (5.981 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 21,84%), bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại (5.696 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20,8%), bảo hiểm hàng hóa vận chuyển (2.476 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,04%).

Số tiền thực bồi thường bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ năm 2014 ước đạt 10.766 tỷ đồng, tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc là 39,3% thấp hơn tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc cùng kỳ năm 2013 (44,32%).

20/30 DNBH có tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc thấp hơn tỷ lệ bồi thường của toàn thị trường. 10 DNBH còn lại có tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc cao hơn tỷ lệ bồi thường của toàn thị trường, trong đó có 8 DNBH tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc trên 50% là Phú Hưng (167,94%), Fubon (142,44%), Cathay (110,08%), BVTM (106,68%), MSIG (70,52%), GIC (59,85%), Liberty (53,61%), Bảo Việt (51,72%).

Tổng thể tình hình thực hiện kết quả kinh doanh

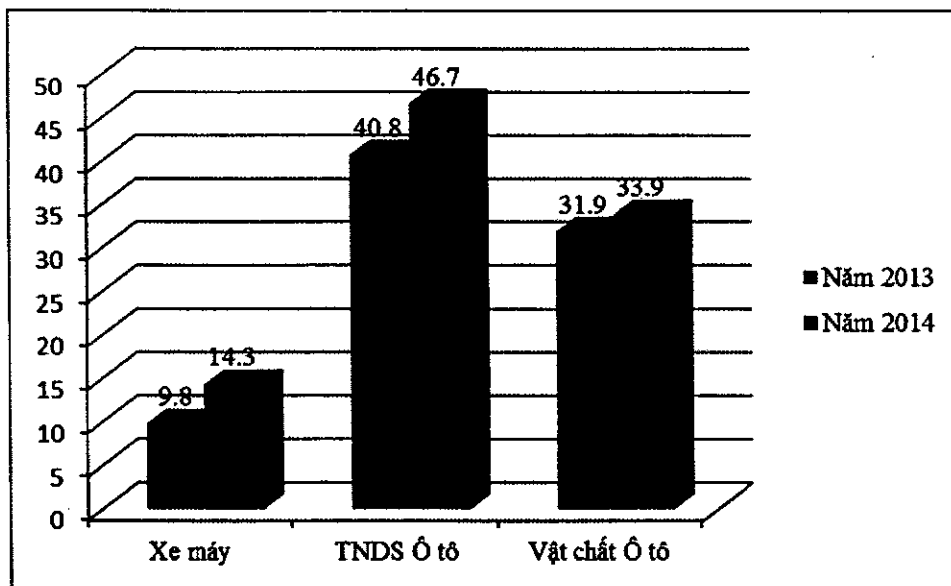
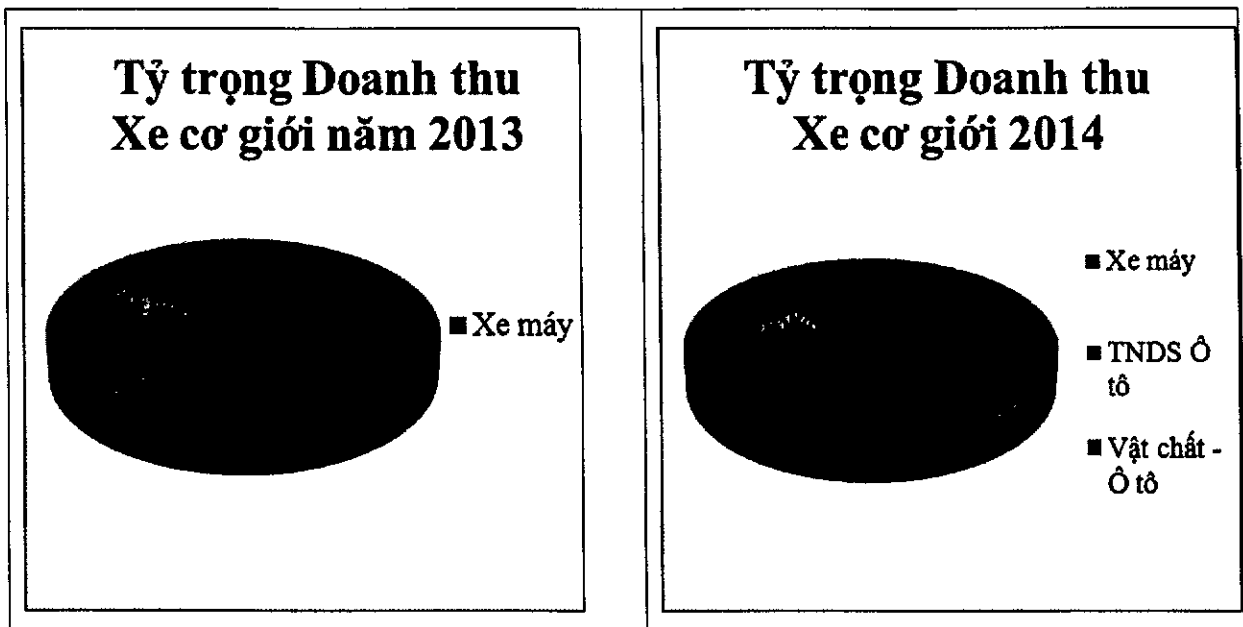
Năm 2014, tổng doanh thu của VNI đạt 477,17 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch của năm 2014 và đạt 93% so với cùng kỳ 2013. Doanh thu phí bảo hiểm gốc 376,76 tỷ đồng đạt 91% kế hoạch; Đáng lưu ý doanh thu phi hàng không thực hiện trong năm 2014 đạt 264,2 tỷ đồng, tăng trưởng 24% so với cùng kỳ 2013. Doanh thu hoạt động đầu tư đạt 70,02 tỷ đồng tương đương 131% kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế đạt 38,23 tỷ đồng tương đương 138% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 29,94 tỷ đồng tương đương 139% kế hoạch.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

➤ ***Về công tác khai thác:*** Kiên định với mục tiêu hiệu quả - bền vững, VNI đã định hướng cho các CN/ đơn vị kinh doanh gia tăng các nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường thấp, giảm các dịch vụ có tỷ lệ bồi thường cao, thể hiện:

- *Tỷ trọng doanh thu từ bảo hiểm VCX trong cơ cấu doanh thu BH Xe cơ giới cũng giảm từ mức 39% (năm 2013) xuống mức 36% trong năm 2014; Gia tăng tỷ trọng của nghiệp vụ BH TNDS chủ xe ô tô (từ mức 49% tăng lên 50%) và bảo hiểm Xe máy được đánh giá là có hiệu quả tốt (từ mức 12% tăng lên 15%). Đồng thời các dịch vụ bảo hiểm được đánh giá có rủi ro thấp có sự tăng trưởng so với thực hiện năm 2013 như: Bảo hiểm xe máy (tăng trưởng 46%); Bảo hiểm TNDS chủ xe cơ giới (tăng trưởng 15%); Bảo hiểm kỹ thuật (tăng trưởng 40%);...*



➤ Công tác quản lý, kiểm soát bồi thường: Năm 2014, công tác kiểm soát bồi thường đã được VNI đẩy mạnh thông qua việc ban hành và thực hiện hàng loạt các quy định nhằm kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường như: Quy định bắt buộc về chụp ảnh, miêu tả đối tượng khi cấp đơn; quy định về tiêu chí khai thác; Yêu cầu về các trường hợp bắt buộc phải giám định hiện trường; Áp dụng trung tâm tiếp nhận thông báo tổn thất tập trung cho thị trường Hà Nội...

➤ Công tác phát triển mạng lưới, hệ thống: Trong năm, Công ty đã thành lập phòng giao dịch Kon Tum thuộc Chi nhánh Tây Nguyên, bước đầu trong thời gian thực hiện khoảng 5 tháng, doanh thu văn phòng này đạt khoảng 700 triệu đồng. Bên cạnh đó phải kể đến sự xâm nhập thành công của một số Chi nhánh vào khai thác được các trạm đăng kiểm (đây là kênh bán được đánh giá hiệu quả, mang lại nguồn doanh thu ổn định), các điểm bán lẻ (chủ yếu Xe máy) cũng được



các đơn vị chủ trọng mở rộng và bước đầu cũng mang lại hiệu quả (thể hiện doanh thu xe máy năm 2014 tăng trưởng trên 46% so với năm 2013).

Về ban hành lại một số Quy chế, quy định nội bộ

- ✦ Ban hành lại Quy chế tài chính VNI;
- ✦ Ban hành lại Quy định sử dụng Hóa đơn - Ấn chỉ;
- ✦ Dự thảo lại Quyết định 214/HĐQT để trình HĐQT ban hành lại một số loại định mức chi phí của VNI;
- ✦ Tiếp tục ban hành các văn bản chấn chỉnh công tác chi hoa hồng đại lý, chi giao dịch tiếp khách, công tác lập BCTC 2014 và một số mặt quản lý khác sau Thanh tra;
- ✦ Ban hành lại quy trình tiếp nhận thông tin tổn thất, trích lập và hạch toán dự phòng bồi thường để phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty.

Về công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường công tác quản lý Tài chính- Kế toán

- ✦ Hoàn tất việc Thanh tra năm 2013 và các thời kỳ liên quan về công tác quản lý tài chính, tính tuân thủ các quy định Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm theo QĐ của Đoàn Thanh tra Cục QLGSBH – Bộ Tài chính;
- ✦ Tiếp tục kiểm soát chặt tình hình thu-chi tại các đơn vị; không để đơn vị chi vượt định mức chi phí kinh doanh, chi vượt quỹ lương của công ty;
- ✦ Thường xuyên tổ chức kiểm tra sử dụng ấn chỉ trong toàn hệ thống. ;
- ✦ Trong năm 2014, Tổng cục thuế đã có văn bản trả lời một số ý kiến bảo lưu của VNI nêu tại Biên bản Thanh tra của Cục thuế TP Hà Nội thuế giai đoạn 2008-2012 và đã có Quyết định hoàn trả cho VNI số tiền truy thu, phạt gần 1 tỷ đồng;
- ✦ Không chi nhánh/ TTKD nào vượt chi trong năm 2014.

Về công tác đào tạo

- ✦ Tiếp tục tổ chức Hội nghị Tài chính Kế toán để phổ biến các chính sách mới về hạch toán kế toán (TT 232/2012/TT-BTC), các chính sách về thuế GTGT, TNDN, Thuế đại lý, một số điểm mới về công tác quản lý Ấn chỉ; trao đổi, giải đáp các vướng mắc về tài chính, hạch toán kế toán cho đội ngũ Kế toán toàn hệ thống.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014, tình hình kinh tế của Việt Nam đã có những cải thiện và tương đối ổn định, lạm phát giảm, tỷ giá ổn định. GDP tăng trưởng 5,98% so với năm 2013, mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) duy trì ở mức thấp khoảng 4,09% so với năm 2013 Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013; Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013; và Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện ước đạt 1.220 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5% so với năm 2013 và bằng 31% GDP. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam năm 2014 vẫn tiếp tục đối mặt với hàng loạt khó khăn và thách thức, trong đó phải kể tới:

- Tổng cầu của nền kinh tế tăng chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp không hiệu quả, tồn kho hàng hóa vẫn ở mức cao;

- Số lượng doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động vẫn ở mức cao (Có 67.823 doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động năm 2014)...

Những yếu tố khách quan kể trên có ảnh hưởng đáng kể đến thị trường bảo hiểm Việt Nam nói chung và thị trường phi nhân thọ nói riêng.

Tình hình cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm diễn ra ngày càng gay gắt bằng việc hạ phí, mở rộng điều khoản bảo hiểm nhằm chiếm lĩnh thị phần. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị (HDQT) VNI đã quyết liệt chỉ đạo trong công tác tái cấu trúc toàn diện VNI từ Trụ sở chính cho tới các chi nhánh trên tất cả các mặt và đã đưa VNI hoạt động ổn định, tạo tiền đề vững chắc cho phát triển trong những năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, HDQT còn phối hợp với các tổ chức Đảng và Công đoàn VNI tổ chức các hoạt động ngoại khoá động viên, thể hiện tinh thần đoàn kết, đồng tâm nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh năm 2014 tuy không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu nhưng đã vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra, HDQT đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.

2. Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HDQT đánh giá cao và ghi nhận sự cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn bộ cán bộ công nhân viên VNI. Tổng Giám đốc đã tổ chức sắp xếp nhân sự, cải tổ bộ máy tổ chức ở các đơn vị tạo điều kiện cho công tác khai thác của các cán bộ kinh doanh và giải quyết khiếu nại, bồi thường kịp thời cho khách hàng.

3. Các kế hoạch, định hướng của HDQT

- ✦ Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban điều hành, kịp thời đưa ra các định hướng, giải pháp phù hợp, hiệu quả nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD.
- ✦ Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động để phát triển bền vững; đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn hoạt động.
- ✦ Tăng cường chỉ đạo đối với công tác khách hàng nhằm tạo lập cơ sở khách hàng ổn định và bền vững, đặc biệt là khách hàng lớn và khách hàng cổ đông.
- ✦ Tiếp tục hoàn thiện việc rà soát; bổ sung, sửa đổi; ban hành mới các quy chế, quy định phù hợp với thực tiễn sau 6 năm hoạt động của VNI đồng thời tạo cơ chế năng động, linh hoạt trong kinh doanh.
- ✦ Phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao việc quản trị Công ty, thực hiện phối hợp đồng bộ, có hiệu quả với Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát.
- ✦ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thông qua bổ sung nhiệm vụ của Ban Thư ký-tổng hợp; định kỳ tổ chức khảo sát, tìm hiểu thực trạng hoạt động của các Chi nhánh, trung tâm để nắm bắt thực tiễn và định hướng chính sách phù hợp.

- ✦ Triển khai niêm yết cổ phiếu VNI trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM tại thời điểm thích hợp.
- ✦ Hoàn thiện cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo cơ cấu cổ đông mới của Công ty.

V. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

1. Hội đồng quản trị

Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức họp 03 lần thông qua hình thức tập trung và 40 lần lấy ý kiến bằng văn bản liên quan đến vấn đề trọng yếu của Công ty như : họp thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu, phân công các mảng công việc cho từng thành viên HĐQT; họp để đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014 và trao đổi xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2015; chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, thể hiện ở việc HĐQT đã ban hành 40 Nghị quyết giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện như:

- ✦ Thông qua Quy chế Tài chính sửa đổi bổ sung;
- ✦ Thông qua việc điều chỉnh linh hoạt định mức khai thác;
- ✦ Thông qua chương trình Tái bảo hiểm phi hàng không và Tái bảo hiểm hàng không năm 2014;
- ✦ Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc được phê duyệt đầu tư một số mã cổ phiếu;
- ✦ Thông qua danh sách ngân hàng dự kiến quan hệ đầu tư tiền gửi năm 2014;
- ✦ Thông qua phương án xử lý tổn động tài chính giai đoạn 2009-2012;
- ✦ Thông qua chủ trương thành lập phòng kinh doanh trực thuộc Chi nhánh;
- ✦ Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- ✦ Thông qua Quy chế, chức năng của Chi nhánh và các đơn vị trực thuộc VNI;
- ✦ Thông qua việc bồi thường tổn thất trên phân cấp đối với một số nghiệp vụ bảo hiểm thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- ✦ Thông qua phương án xử lý đối với các khoản đầu tư vào STL và Vinashin;
- ✦ Tạm dừng triển khai lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam đến thời điểm các cổ đông lớn hoàn thành việc thoái vốn.

HĐQT đặc biệt chú ý đến khâu tổ chức, cơ cấu lại hệ thống mạng lưới Công ty, công tác Đầu tư kinh doanh, quản trị chi phí và thu hồi công nợ.

Hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Điều lệ Công ty và các qui định của Pháp luật. Sự phối hợp giữa HĐQT và BKS trong các hoạt động của Công ty có hiệu quả tốt, chắc chắn từ đó hỗ trợ cho việc điều

hành và quản lý Công ty. Tuy vậy, HĐQT cũng nghiêm túc đánh giá và thừa nhận còn những hạn chế trong công tác quản trị Công ty. Hội đồng quản trị chưa sâu sát và hỗ trợ tối đa trong quá trình khai thác các hoạt động bảo hiểm từ các khách hàng lớn, khách hàng cổ đông dẫn tới doanh thu chưa đạt như mong muốn theo kế hoạch; chậm hoàn thiện bộ máy giám sát và kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị là cho hoạt động kiểm tra, giám sát chưa đạt kết quả như mong muốn. Hội đồng quản trị Công ty nhận rõ những hạn chế trong công tác chỉ đạo, phối hợp và sẽ kịp thời khắc phục nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả của công tác quản trị của Công ty. *(Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Phụ lục 01).*

2. Ban kiểm soát

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của của VNI, trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện một số hoạt động như sau:

- ✦ Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- ✦ Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2014;
- ✦ Xem xét, đánh giá báo cáo hoạt động kiểm tra nội bộ của VNI cũng như công tác khắc phục sau kiểm tra;
- ✦ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VNI, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm:

Đơn vị tính: nghìn đồng

	Năm 2014	Năm 2013
Ban Tổng giám đốc	1.535.392	1.422.087
Lương thưởng của Ban Tổng giám đốc	1.535.392	1.422.087
Hội đồng quản trị	1.217.627	1.413.200
Phụ cấp, thù lao	1.217.627	1.413.200

VI. Báo cáo tài chính

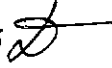
1. Ý kiến kiểm toán (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan.” (Trích trang 3 – Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không, phát hành ngày 07 tháng 04 năm 2015)

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2014

Mẫu Phụ lục 02
Ban hành kèm theo 52/2012/TT-BTC
ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính)

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**
Đính kèm

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2015 



Nguyễn Anh Đức

VII. Phụ lục 01 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TKCK	Chức vụ tại VNI	Chứng minh thư nhân dân/ Đăng ký kinh doanh			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Trần Thanh Hiền		Chủ tịch HĐQT	012636717	08/01/2004	Hà Nội				
2	Nguyễn Thành Quang		TV HĐQT	111555768	06/01/2009	Hà Nội				
3	Đào Mạnh Kháng		TV HĐQT	012073456	09/07/2009	Hà Nội	22.700	0,045%		
4	Phạm Việt Minh		TV HĐQT	011787853	02/03/2005	Hà Nội				
5	Nguyễn Văn Thịnh		TV HĐQT	012548326	11/08/2002	Hà Nội				
6	Sử Bùi Bảo Ngọc		TV HĐQT	011634950	13/06/2006	Hà Nội	26.000	0,052%		
7	Trần Sỹ Tiến		TV HĐQT	011879768	15/07/2008	Hà Nội				
8	Hoàng Thị Thanh Hải		TV BKS	013097315	09/08/2012	Hà Nội				
9	Nguyễn Thị Thiên Kim		TV BKS	011720261	17/07/2008	Hà Nội				
10	Nguyễn Thị Kim Thoa		Trưởng BKS	011088802	16/04/1999	Hà Nội	80.000	0,16%		
11	Nguyễn Anh Đức		TGD	011854650	13/04/2006	Hà Nội				
12	Trần Trọng Dũng		Phó TGD	100444381	23/11/2009	Quảng Ninh				
13	Vũ Tuấn Phan		Phó TGD	011287403	06/01/2010	Hà Nội				
14	Trần Việt Quân		KTT	011947251	15/04/1999	Hà Nội				